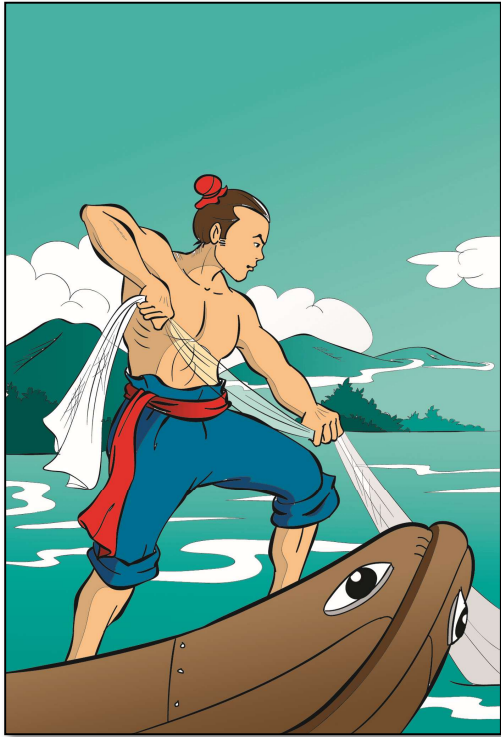


# Bài 1: Hồ Hoàn Kiếm

---



Vào thời ấy, giặc Minh đô hộ nước Nam. Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng không thành. Thấy vậy, đức Long Quân cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần.

Lê Thận là chàng ngư phủ ở Thanh Hóa. Trong một lần kéo lưới, chàng thấy một thanh sắt mắc vào lưới. Không suy nghĩ chàng vớt luôn xuống nước.

Đến lần thứ hai, rồi thứ ba, thanh sắt vẫn mắc vào lưới. Lấy làm lạ, Thận liền mang thanh sắt để gần lửa thì thấy không phải là một thanh sắt rỉ mà là một lưỡi gươm.





Thận về sau gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Một hôm chủ tướng Lê Lợi đến nhà Thận. Trong gian nhà tối om, thanh sắt hôm đó chợt sáng quắc lên. Lấy làm lạ, Lê Lợi đến gần xem thì thấy hai chữ “*Thuận Thiên*” khắc sâu vào lưỡi.

Mấy hôm sau, bị giặc đuổi, Lê Lợi chạy trốn vào rừng, chàng phát hiện ánh sáng lạ trên cây đa. Đến gần mới biết đó là một cái Chuôi Gươm Nạm Ngọc. Nhớ tới lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy Chuôi Gươm giắt vào lưng.



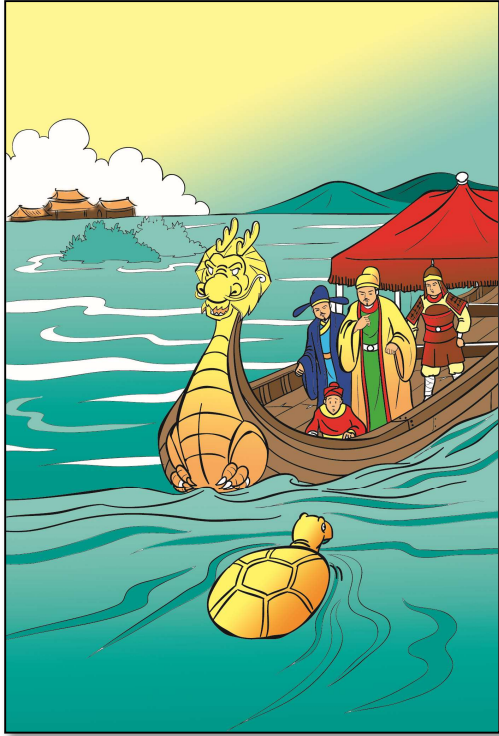


Đứng trước nghĩa quân, Lê Lợi lấy chuôi gươm lấp vào lưỡi gươm của Lê Thận vừa dâng, thấy chuôi và lưỡi vừa khít. Mọi người thấy sự lạ đồng thanh hô:

– *Trời đã trao gươm cho chủ tướng để trừ giặc.*

Nhờ có gươm thần, Lê Lợi đã đánh đuổi được giặc Minh. Lê Lợi lên làm vua tức là vua Lê Thái Tổ.





Một năm sau vua Lê Thái Tổ cưỡi thuyền rồng dạo quanh Hồ Tả Vọng thì thấy một con rùa vàng lớn.

Rùa vàng bơi đến trước thuyền vua, cúi đầu vái:

– *Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!*

Rùa ngậm thanh gươm thần rồi lặn xuống hồ. Từ đó, Hồ Tả Vọng được đặt tên là Hồ Hoàn Kiếm hay Hồ Gươm.



### **Chú Thích:**

<b>Đô hộ:</b> <i>to rule over, control</i>	<b>Nghĩa quân:</b> <i>revolutionary army</i>
<b>Ngư phủ:</b> <i>fisherman</i>	<b>Rỉ:</b> <i>rusted</i>
<b>Gia nhập:</b> <i>join</i>	<b>Chủ tướng:</b> <i>commanding general</i>
<b>Khắc:</b> <i>carved</i>	<b>Phát hiện:</b> <i>discover</i>
<b>Nạm:</b> <i>inlay</i>	<b>Ngọc:</b> <i>gem</i>
<b>Vừa khít:</b> <i>fit perfectly</i>	<b>Đồng thanh:</b> <i>in unison, one voice</i>
<b>Trừ:</b> <i>destroy, exterminate</i>	<b>Hoàn:</b> <i>return</i>

### **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ai đã kiếm được lưỡi gươm? Ở đâu?

---

---

---

2. Ai đã kiếm được chuôi gươm? Ở đâu?

---

---

---

3. Vì sao Hồ Tả Vọng được đổi tên thành Hồ Hoàn Kiếm?

---

---

---

## ***Ngữ Vựng***

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Vào thời ấy, giặc Minh **đô hộ** nước Nam. Từ “**đô hộ**” có nghĩa là:
  - *Bảo vệ.*
  - *Đánh chiếm.*
  - *Thông trị.*
  
2. Lê Thận là chàng **ngư phủ** ở Thanh Hóa. Từ “**ngư phủ**” có nghĩa là:
  - *Người bán hàng.*
  - *Người chèo thuyền.*
  - *Người đánh cá.*
  
3. Thận về sau **gia nhập** đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Từ “**gia nhập**” có nghĩa là:
  - *Bị đuổi ra khỏi.*
  - *Giúp đỡ.*
  - *Tham gia.*
  
4. Lấy làm lạ, Lê Lợi đến gần xem thì thấy hai chữ “**Thuận Thiên**” khắc sâu vào lưỡi. Từ “**Thuận Thiên**” có nghĩa là:
  - *Được trời ban.*
  - *Theo ý người.*
  - *Theo ý trời.*
  
5. Trời đã trao gươm cho chủ tướng để **trừ giặc**. Từ “**trừ giặc**” có nghĩa là:
  - *Đi theo giặc.*
  - *Diệt, đánh giặc.*
  - *Giúp đỡ giặc.*
  
6. Xin bệ hạ **hoàn** gươm lại cho Long Quân! Từ “**hoàn**” có nghĩa là:
  - *Cho luôn, biếu tặng.*
  - *Cho mượn.*
  - *Trả lại.*

## ***Thêm Dấu***

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Lay lam la, Le Loi den gan xem  
thi thay hai chu “Thuan Thien”  
khac sau vao luoi.*



*Dung truoc nghĩa quan, Le Loi  
lay chuoì guom lap vao luoi  
guom của Le Than vua dang,  
thay chuoì va luoi vua khít.*



*Tu do, Ho Ta Vong duoc dat ten  
la Ho Hoan Kiem hay Ho  
Guom.*



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Trong một lần kéo lưới, chàng thấy một than sắt mắc vào lưới. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---



*Nhớ tới lưới grom ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rúc lấy chuôi grom giắt vào lưng. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---



## ***Văn Phạm – Danh Từ***

Danh từ là tiếng để chỉ người, thú vật, hay sự vật. Có hai loại danh từ là *danh từ chung* và *danh từ riêng*.

- **Danh Từ Chung** – Là tiếng để chỉ chung những người, thú vật hay sự vật cùng một loại.

Ví dụ: *học trò, giáo sư, bàn, ghế, sách vở, bàn giấy, trâu, ngựa, bò, heo, gà, vịt, đạo đức, nhân nghĩa, v.v..*

- **Danh Từ Riêng** – Là tiếng để gọi riêng từng người, từng họ, từng vùng, v.v... Chúng ta phải viết hoa những danh từ riêng.

Ví dụ: *Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Đinh Tiên Hoàng, Trần, Nguyễn, Lý, Trịnh, núi Đá Bia, sông Cửu Long, nước Việt Nam, v.v..*

Muốn tìm danh từ trong một câu chúng ta có thể dùng các câu hỏi như:

*Ai? Người nào? Cái gì? Cho ai? ...*

Ví dụ:

Mẹ mua thức ăn và quà bánh cho bé Mai.

Để tìm ra các danh từ, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với: *Ai? Cái gì? Cho ai?*

Ai mua thức ăn và quà bánh? me

Mẹ mua cái gì? thức ăn, quà bánh

Mẹ mua thức ăn và quà bánh cho ai? bé Mai

Như vậy chúng ta tìm được các danh từ trong câu trên là: *mẹ, thức ăn, quà bánh, và bé Mai.*

## ***Bài Tập – Văn Phạm (Danh Từ)***

(Cho các em tìm và khoanh tròn các danh từ trong những câu sau.)

1. Như học giỏi nhất lớp.
2. Ông ngoại em làm nghề thợ mộc.
3. Mỗi sáng Tân đứng trước cửa để đợi xe buýt.
4. Cây mai của bố thường nở hoa vào đúng dịp Tết.
5. Ba nói: “Ngày mai trời sẽ có mưa và lốc xoáy.”
6. Chú Trung mua cho anh Vũ một chiếc xe hơi mới.
7. Hôm nay mẹ cho cả nhà ăn cơm với canh chua và cá kho tộ.
8. Cô giáo nói: “Nếu em đọc nhiều truyện em sẽ viết văn hay.”
9. Bé Nga thích chơi nhảy dây còn anh Huy lại thích chơi đá cầu.
10. Để được mạnh khỏe hơn, anh Vinh đã phải tập thể dục mỗi ngày.